

Số: **90** /BC-LĐLĐ

Hà Tĩnh, ngày **30** tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 4a

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Năm 2014, Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh quản lý 32 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong đó: 12 Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; 08 Công đoàn ngành và tương đương; 12 công đoàn giáo dục cấp huyện. Tổng số CĐCS là 1.546, trong đó khu vực Nhà nước 1.280, khu vực ngoài Nhà nước 266. Số đoàn viên công đoàn là 61.297 người, trong đó khu vực Nhà nước 47.841, khu vực ngoài Nhà nước 13.456.

- Tính đến ngày 30/6/2024, Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh quản lý 20 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong đó: 13 Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; 7 Công đoàn ngành. Tổng số CĐCS là 1.509, trong đó khu vực Nhà nước 1.104, khu vực ngoài Nhà nước 405. Số đoàn viên công đoàn là 70.264 người, trong đó khu vực Nhà nước 43.349, khu vực ngoài Nhà nước 26.915.

- Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách toàn tỉnh 95 người, trong đó: Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh 27 người (02 hợp đồng theo Nghị định 111); Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố 46 người, công đoàn ngành 22 người. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 16 người; Đại học: 78 người; Trung cấp: 01 người. Trình độ chính trị: Cao cấp, cử nhân: 35 người; Trung cấp: 40 người.

- Tổng số Ủy viên BCH công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 271 người; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 78 người, Đại học, Cao đẳng 214 người; Trình độ chính trị: Cử nhân, Cao cấp 84 người, Trung cấp 148 người, Sơ cấp 25 người.

- Tình hình việc làm, mức tiền lương, thu nhập, đời sống của đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách cấp trên trực tiếp cơ sở ngày càng được cải thiện, nâng cao. Hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt được nhiều kết quả nổi bật như: Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; đại diện và tham gia với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về những vấn đề có liên

quan đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn; chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn. Nhiều cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được đào tạo cơ bản, tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy, chính quyền, chuyên môn và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể cùng cấp trong việc triển khai thực hiện các hoạt động.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh luôn quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xem hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS.

Đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từng bước được bố trí hợp lý cả về số lượng và chất lượng; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, say sưa, nhiệt tình với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp hoạt động của cán bộ được quan tâm thực hiện có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm.

Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai các nội dung, chương trình kế hoạch công tác sát với điều kiện thực tiễn hoạt động của các đơn vị với phương châm “Vì đoàn viên và người lao động; tập trung hướng về cơ sở” là nhiệm vụ quan trọng của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

b. Khó khăn

Số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách còn thiếu so với yêu cầu đòi hỏi, thời gian dành cho thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đôi với cán bộ công đoàn cấp huyện nhiều, dẫn đến việc chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cấp cơ sở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là công chức được chuyển từ cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức đoàn thể sang hoặc tuyển dụng từ sinh viên mới ra trường, hầu hết không trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn ở cơ sở, không được đào tạo bài bản về kỹ năng, phương pháp hoạt động công đoàn.

Đang còn tình trạng hành chính hóa hoạt động công đoàn, công chức hóa cán bộ công đoàn, nhất là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, do vậy cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở một số đơn vị chưa thực sự gắn bó với cơ sở, việc giúp đỡ cơ sở, tiếp cận, gần gũi với đoàn viên chưa đạt yêu cầu.

Một số cấp ủy cấp huyện chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn cấp huyện, nên việc giới thiệu cán bộ chủ chốt có khi chưa đáp ứng yêu cầu; việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công đoàn cấp huyện chưa thường xuyên, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của công đoàn cấp huyện.

II. QUÁ TRÌNH QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; SƠ KẾT, TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quản triệt và triển khai thực hiện

Sau khi Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được ban hành, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bằng việc ban hành hệ thống văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết 4a như:

- Ban hành Kế hoạch số 24/KH-LĐLĐ ngày 17/9/2014 về việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Chương trình số 06/CTr-LĐLĐ ngày 07/5/2014 của LĐLĐ tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn, giai đoạn 2014-2018.

- Kế hoạch số 13/KH-LĐLĐ ngày 11/4/2014 của LĐLĐ tỉnh về việc nâng cao chất lượng, thương lượng ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

- Chương trình số 12/CTr-LĐLĐ ngày 10/12/2014 của LĐLĐ tỉnh về nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở xã, phường thị trấn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình số 10/CTr-LĐLĐ ngày 8/8/2014 của LĐLĐ tỉnh về công đoàn đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Chương trình số 08/CTr-LĐLĐ ngày 13/5/2014 của LĐLĐ tỉnh về nâng cao trình độ, kỹ năng nghề của đoàn viên và người lao động, giai đoạn 2014-2018.

- Chương trình số 11/CTr-LĐLĐ ngày 01/12/2014 của LĐLĐ tỉnh về đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy gương mẫu” gắn với cải cách hành chính.

- Chương trình số 09/CTr-LĐLĐ ngày 10/11/2015 của LĐLĐ tỉnh về việc cải cách hành chính trong các cơ quan công đoàn, giai đoạn 2015-2020.

- Chương trình số 04/CTr-LĐLĐ ngày 04/6/2018 của LĐLĐ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 27/4/2018 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác xây dựng Đảng đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Quyết định số 72/QĐ-LĐLĐ ngày 21/5/2018 của LĐLĐ tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh đến năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Nghị quyết số 02/NQ-LĐLĐ ngày 22/5/2018 của LĐLĐ tỉnh về “Tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn và xây dựng

công đoàn cơ sở doanh nghiệp vững mạnh”.

- Quyết định số 176/QĐ-LĐLĐ ngày 06/11/2018 của LĐLĐ tỉnh về việc ban hành Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động đến năm 2023 và những năm tiếp theo”.

- Nghị quyết số 03/NQ-LĐLĐ ngày 06/11/2018 của LĐLĐ tỉnh về “Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động đến năm 2023 và những năm tiếp theo”.

- Quyết định số 32/QĐ-LĐLĐ ngày 10/11/2023 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Kết luận số 01/KL-LĐLĐ ngày 03/01/2024 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-LĐLĐ ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh “Tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn và xây dựng công đoàn cơ sở doanh nghiệp vững mạnh”.

- Chương trình hành động số 04/CTr-LĐLĐ ngày 20/3/2024 của BCH LĐLĐ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII và Đại hội Công đoàn Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Kế hoạch số 22/KH-LĐLĐ ngày 02/4/2024 về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Quyết định 229/QĐ-LĐLĐ, ngày 9/8/2024 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc ban hành Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể”, giai đoạn 2024 – 2028.

- Nghị quyết 05/NQ-LĐLĐ, ngày 9/8/2024 của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh về “Đổi mới và nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể” giai đoạn 2024 – 2028.

- Quyết định 230/QĐ-LĐLĐ, ngày 9/8/2024 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc ban hành Đề án “Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông Công đoàn Hà Tĩnh”, giai đoạn 2024 – 2028.

- Nghị quyết 06/NQ-LĐLĐ, ngày 9/8/2024 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về “Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông Công đoàn Hà Tĩnh”, giai đoạn 2024 – 2028.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã xây dựng kế hoạch về việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết; đồng thời tổ chức hội nghị học tập, quán triệt những nội dung cốt lõi, trọng tâm của nghị quyết cho 100% cán bộ công đoàn chuyên trách toàn tỉnh; qua hội nghị, đội ngũ cán bộ chuyên trách nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới; xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết triển khai đến các cấp công đoàn trong tỉnh.

2. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết 4a

Xác định công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết là việc làm quan trọng nhằm đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện để từ đó đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Trong 10 năm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 4a; định kỳ hằng năm LĐLĐ tỉnh đánh giá công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bằng kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao từ đầu năm. Sau 5 năm, 10 năm thực hiện nghị quyết, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lồng ghép tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam đúng theo quy định. Qua sơ, tổng kết bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động chưa cao; công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở còn chậm; công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh còn mang tính hình thức. Một bộ phận cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở còn hạn chế về năng lực chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở hoạt động. Cơ sở vật chất và điều kiện làm việc khó khăn. Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa thật sự chủ động trong công tác tài chính công đoàn. Phương thức chỉ đạo hoạt động một số nơi còn mang tính hành chính, chưa sâu sát cơ sở, chậm nắm bắt thông tin, thiếu chủ động trong việc giải quyết những khó khăn, bức xúc của cơ sở....

III. TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT 4A

1. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động theo phương châm vì cơ sở, hướng về cơ sở. Nhìn chung, tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và đạt được nhiều kết quả quan trọng; vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được thể hiện rõ nét trong các cấp công đoàn; thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, trọng tâm là việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

10 năm qua, các cấp công đoàn đã tổ chức 765 Hội nghị chuyên đề, tiếp thu ý kiến của hơn 132 nghìn lượt đoàn viên và NLĐ tham gia góp ý về dự thảo các văn bản luật, nghị định của Chính phủ liên quan đến quyền lợi của NLĐ; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 203-KH/TU ngày 30/10/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XII); xây dựng và ban hành 21 nghị quyết, chương trình hành động và Đề án của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về các nội dung liên quan đến bảo

vệ quyền, lợi ích của đoàn viên và NLĐ. Hàng năm 99,7% cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCCVC; 98,4% doanh nghiệp nhà nước và trên 76% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị NLĐ; phối hợp chủ sử dụng lao động kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của đoàn viên và NLĐ về các vấn đề liên quan đến tiền lương, BHXH, BHTN. Hoạt động đối thoại của công đoàn và NLĐ với chủ sử dụng lao động được tăng cường, trong đó cấp tỉnh tổ chức 07 hội nghị, cấp huyện tổ chức 21 hội nghị, CĐCS phối hợp tổ chức 2.893 cuộc đối thoại tại nơi làm việc thu hút hàng chục ngàn đoàn viên, NLĐ tham gia. Hoạt động tư vấn pháp luật được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp với 13.520 cuộc tư vấn pháp luật cho 171.312 lượt người. Đã thương lượng và ký 3.236 thỏa ước lao động tập thể; 100% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn hỗ trợ tiền ăn ca cho CNLĐ; 100% lao động được trả lương bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng; bình quân hằng năm, có trên 70% NLĐ được khám sức khỏe định kỳ.

2. Kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 4a

2.1. *Kiến toàn, củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở*

a) Về củng cố, sắp xếp kiến toàn cơ cấu tổ chức bộ máy

Được sự đồng ý của Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập mới 02 đơn vị công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, gồm: LĐLĐ thị xã Kỳ Anh (năm 2015), Công đoàn các Khu Kinh tế tỉnh (năm 2016). Sau khi thành lập và đi vào hoạt động các đơn vị đã triển khai chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn đạt được một số kết quả quan trọng, đóng góp kết quả chung của tổ chức công đoàn

Thực hiện Hướng dẫn số 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc sắp xếp lại công đoàn ngành địa phương, công đoàn giáo dục huyện. Liên đoàn Lao động tỉnh đã chỉ đạo giải thể 12/12 công đoàn giáo dục cấp huyện, chuyển 604 Công đoàn cơ sở trường học về trực thuộc LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố. Điều động 03 Chủ tịch Công đoàn Giáo dục cấp huyện về công tác tại LĐLĐ cấp huyện.

Năm 2014, LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh quản lý 32 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, sau khi thực hiện chủ trương của Tổng Liên đoàn và Tỉnh ủy Hà Tĩnh về việc thành lập LĐLĐ thị xã Kỳ Anh và Công đoàn các Khu Kinh tế tỉnh đồng thời thực hiện việc sắp xếp lại một số công đoàn ngành địa phương và Công đoàn Giáo dục cấp huyện, đến nay LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh quản lý 20 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong đó 13 LĐLĐ cấp huyện, 07 công đoàn ngành, giảm 12 đơn vị.

Sau khi giải thể công đoàn giáo dục cấp huyện, hoạt động chuyên môn của tất cả các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh; ngoài ra, LĐLĐ cấp huyện còn chịu sự chỉ đạo của cấp ủy huyện về tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Công đoàn ngành phối hợp với chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo nội dung ký kết giữa công đoàn và chuyên môn cùng cấp ở cơ sở thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã xây dựng dự thảo vị trí việc làm của hệ thống công đoàn Hà Tĩnh, dự kiến bố trí người làm việc theo vị trí việc làm tại cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở như sau: Bình quân mỗi Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố có 3 - 4 cán bộ công đoàn chuyên trách; mỗi Công đoàn ngành có từ 2 - 3 cán bộ công đoàn chuyên trách; bình quân 01 cán bộ công đoàn chuyên trách quản lý 740 đoàn viên. 100% cán bộ công đoàn chuyên trách có trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Về xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn

* Đối với ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, ban nữ công

Đội ngũ cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xây dựng đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, cơ cấu phù hợp. Năm 2014, có 342 Ủy viên Ban Chấp hành, 120 Ủy viên Ban Thường vụ, 96 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, 160 Ủy viên Ban nữ công quần chúng. Đến nay, có 271 Ủy viên Ban Chấp hành, 85 Ủy viên Ban Thường vụ, 70 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, 99 Ủy viên Ban nữ công quần chúng; số lượng ngày càng giảm do sáp nhập công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Bình quân mỗi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có từ 13 - 19 Ủy viên Ban Chấp hành, 3 - 5 Ủy viên Ban Thường vụ, 3 - 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, 4 - 5 Ủy viên Ban nữ công quần chúng. Hàng năm, khi có biến động về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ban nữ công quần chúng, được công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đề xuất Liên đoàn Lao động tỉnh bổ sung kịp thời.

Về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, ban nữ công công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được thực hiện theo Hướng dẫn số 134/HD-TLĐ ngày 07/02/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác nhân sự ban chấp hành tại Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023 và Hướng dẫn số 56/HD-TLĐ ngày 28/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028 và các quy định của Tổng Liên đoàn.

* Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách:

Đội ngũ cán bộ công đoàn được bố trí hợp lý cả về số lượng và chất lượng, năm 2014 có 78 cán bộ chuyên trách cấp trên trực tiếp cơ sở, đến thời điểm hiện tại có 68 cán bộ chuyên trách cấp trên trực tiếp cơ sở. Về trình độ chuyên môn: Trên đại học 9 đồng chí, đại học 59 đồng chí; trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp 23 đồng chí, trung cấp 33 đồng chí. Nhìn chung đội ngũ cán bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, say sưa, nhiệt tình với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.

2.2. Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên

trực tiếp cơ sở, đoàn viên và người lao động

- Về đổi mới về nội dung, phương thức chỉ đạo:

+ Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, lấy đoàn viên làm đối tượng vận động, cấp trên giúp đỡ cấp dưới, cấp dưới giúp đỡ đoàn viên. Phân công cán bộ bám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

+ Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, mạng xã hội để nâng cao công tác tuyên truyền, vận động trong công nhân viên chức lao động.

+ Phối hợp Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành, thị ủy tổ chức mở các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng; các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công đoàn.

+ Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động... cho đoàn viên, người lao động.

+ Thường xuyên, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân, người lao động; tích cực xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

+ Tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, quan tâm đến cán bộ công đoàn cơ sở, tập thể và người lao động trực tiếp; chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả.

+ Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng và giao chỉ tiêu về thực hiện các nhiệm vụ, tập trung cao điểm các đợt thi đua như tết sum vầy, tháng công nhân.

+ Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng về cơ sở, coi trọng công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn, nhất là cấp cơ sở; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích...

- Về kết quả đạt được:

+ Công tác đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động: Phát huy vai trò, trí tuệ của đông đảo đoàn viên và người lao động, các cấp Công đoàn Hà Tĩnh đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và NLĐ. Trong 10 năm, các cấp công đoàn đã tổ chức 765 Hội nghị chuyên đề, tiếp thu ý kiến của hơn 132 nghìn lượt đoàn viên và NLĐ tham gia góp ý về dự thảo các văn bản luật, nghị định của

Chính phủ liên quan đến quyền lợi của NLĐ. Những ý kiến góp ý của đoàn viên, các cấp Công đoàn Hà Tĩnh được Tổng Liên đoàn Lao động xem xét giải quyết và được các bộ, ngành trung ương tiếp thu, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chỉ đạo CĐCS chủ động phối hợp với chủ sử dụng lao động tổ chức có hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhất là đảm bảo chất lượng Hội nghị CBC CVC và Hội nghị NLĐ theo đúng quy định. Hàng năm 99,7% cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCCVC; 98,4% doanh nghiệp nhà nước và trên 76% doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị NLĐ; phối hợp chủ sử dụng lao động kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của đoàn viên và NLĐ về các vấn đề liên quan đến tiền lương, BHXH, BHTN.

Hoạt động đối thoại của công đoàn và NLĐ với chủ sử dụng lao động được tăng cường, trong đó cấp tỉnh tổ chức 07 hội nghị, cấp huyện tổ chức 21 hội nghị, CĐCS phối hợp tổ chức 2.893 cuộc đối thoại tại nơi làm việc. Hoạt động tư vấn pháp luật được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp với trên 13.520 cuộc tư vấn pháp luật cho 171.312 lượt người.

Việc tổ chức thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể được quan tâm, trong 10 năm công đoàn tham gia thực hiện ký 3.236 thỏa ước lao động tập thể tại các doanh nghiệp, trong đó 1.659 thỏa ước đạt loại A, 1.183 thỏa ước đạt loại B, 394 thỏa ước đạt loại C, không có thỏa ước đạt loại D; 100% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn hỗ trợ tiền ăn ca cho CNLĐ; 100% lao động được trả lương bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng; bình quân hằng năm, có trên 70% NLĐ được khám sức khỏe định kỳ; tỷ lệ CNLĐ làm việc trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tham gia BHXH đạt 87,2%.

+ Hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động: Việc tổ chức các hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và NLĐ được các cấp công đoàn tích cực triển khai với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả, thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn đối với đoàn viên, NLĐ. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-LĐLĐ ngày 06/11/2018 về đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; tập trung huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở “Mái ấm Công đoàn”, hỗ trợ cho đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong 10 năm qua, các cấp Công đoàn Hà Tĩnh đã tặng 132.840 suất quà trị giá gần 69,3 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng 1.327 nhà Mái ấm Công đoàn, trị giá 34,524 tỷ đồng...

+ Công tác tuyên truyền, vận động: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, mạng xã hội để nâng cao công tác tuyên truyền, vận động trong CNVCLĐ. Đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; tuyên truyền về các sự kiện lớn của Đảng, của đất nước, của tổ chức Công đoàn. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, NLĐ học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kỷ luật lao động tiếp tục

được triển khai sâu rộng và đạt kết quả tích cực. Việc triển khai kết luận của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong CNVCLĐ được duy trì thường xuyên, đã có 763 tập thể và 6.948 cá nhân đăng ký xây dựng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở được các cấp công đoàn trong hệ thống đặc biệt quan tâm; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-LĐLĐ về tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS doanh nghiệp vững mạnh. Đây là Nghị quyết có tính đột phá trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, với phương châm “Ở đâu có CNLĐ, ở đó có công đoàn”, trong hơn 10 năm đã thành lập 413 CĐCS, kết nạp mới 40.280 đoàn viên. Bình quân hằng năm có 20% CĐCS đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 74% CĐCS xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Liên đoàn Lao động tỉnh hoàn thành về đích trước 02 năm việc cập nhật thông tin đoàn viên trên hệ thống phần mềm quản lý đoàn viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý đoàn viên, kịp thời nắm bắt quá trình biến động và phát triển của tổ chức công đoàn để có định hướng chỉ đạo hoạt động thống nhất trong toàn hệ thống theo hướng thực chất, hiệu quả.

+ Phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ được triển khai sâu rộng, bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương. Đặc biệt, phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” đã khẳng định giá trị cốt lõi, xuyên suốt của tổ chức công đoàn. Trong nhiệm kỳ, đã có 103.222 nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích được thực hiện, áp dụng vào sản xuất, công tác, mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, chào mừng Đại hội Đảng, Đại hội Công đoàn các cấp được triển khai sâu rộng, với 6.187 công trình, sản phẩm được triển khai thực hiện, trị giá hàng trăm tỷ đồng. Chương trình “75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển” và Chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động, với hơn 32.000 sáng kiến của đoàn viên được xây dựng và ứng dụng thực tiễn. Phong trào thi đua “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục được các cấp công đoàn đẩy mạnh thực hiện, được các cấp ghi nhận đánh giá cao. Trong nhiệm kỳ, đã huy động trên 150.000 lượt đoàn viên và hơn 63 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng các công trình tại 1.159 thôn, tổ dân phố...

+ Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động được quan tâm đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động Ban nữ công công đoàn các cấp; phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” ngày càng đi vào thực chất, có hiệu quả, góp phần khẳng định vai trò, vị trí của nữ CNVCLĐ

trong công tác cũng như xây dựng gia đình hạnh phúc. Thành lập 813 mô hình các câu lạc bộ, như: “Nữ lãnh đạo, quản lý”, “Không sinh con thứ 3”, “Nữ CNVCLĐ làm kinh tế giỏi”, “Gia đình hạnh phúc”... Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ được quan tâm; đến nay, tỷ lệ nữ làm lãnh đạo quản lý trong các doanh nghiệp chiếm 21%; tỷ lệ nữ làm chủ hộ kinh doanh chiếm trên 80% tổng số hộ kinh doanh của toàn tỉnh; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội và HĐND ở cả 3 cấp, nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ chiếm 37,9%; 92% nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”...

+ Công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản công đoàn được thực hiện đúng quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch và phát huy hiệu quả, đảm bảo phục vụ các hoạt động, các phong trào thi đua của hệ thống công đoàn toàn tỉnh. Thu đoàn phí công đoàn, thu kinh phí công đoàn hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trên 97% CĐCS mở tài khoản để thực hiện cấp trả kinh phí qua tài khoản công đoàn.

+ Hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra công đoàn các cấp. Công tác kiểm tra, giám sát đã được tập trung cao, có nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh kiểm tra cùng cấp, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới nhằm chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, sai sót, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn và việc chăm lo cho đoàn viên, người lao động. Trong nhiệm kỳ, ban thường vụ công đoàn các cấp đã tổ chức 11.557 cuộc kiểm tra, giám sát; trong đó công đoàn cấp trên xuống kiểm tra 4.949 cuộc, công đoàn cơ sở tự kiểm tra (kiểm tra đồng cấp) 6.608 cuộc. Qua kiểm tra đã phát hiện và chấn chỉnh một số thiếu sót giúp các đơn vị được kiểm tra thực hiện đúng chủ trương, quy định của Tổng Liên đoàn, đồng thời truy thu 1.801.343.850 đồng nộp cho ngân sách công; công tác tiếp đoàn viên, thụ lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo cũng được quan tâm và thực hiện tốt, đã giải quyết 435 lượt người được trở lại làm việc, hạ mức kỷ luật và được hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác với số tiền bồi thường, hỗ trợ: 204.535.525 đồng.

+ Công đoàn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền: Trong 10 năm thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các cấp công đoàn đã đưa nội dung Quyết định 218-QĐ/TW vào nghị quyết các kỳ đại hội, trở thành nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các cấp công đoàn trong tỉnh đã tham gia ý kiến vào việc xây dựng văn kiện, nội dung nghị quyết trình đại hội Đảng các cấp; thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, giúp đỡ đoàn viên, người lao động rèn luyện và giới thiệu cho Đảng xem xét bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Kết quả, đã có 13.323 đoàn

viên công đoàn ưu tú được kết nạp Đảng. Các cấp công đoàn đảm bảo công khai, minh bạch khi thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động thông qua góp ý trực tiếp tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và hội nghị người lao động hằng năm. Kết quả, hằng năm 99,7% cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập đã tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, 99,4% doanh nghiệp Nhà nước và trên 76% doanh nghiệp ngoài nhà nước đã tổ chức hội nghị người lao động. Việc thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể có nhiều đổi mới, nhiều nội dung có lợi cho người lao động được đưa vào thỏa ước. Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn ký kết thỏa ước lao động tập thể bình quân hằng năm trên 76,8%; các cấp công đoàn phối hợp chính quyền thực hiện tốt việc giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động về chế độ chính sách đảm bảo hợp tình và đúng quy định.

2.3. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ

Số lượng cán bộ chuyên trách Công đoàn Hà Tĩnh được Tổng LĐLĐ Việt Nam và Tỉnh ủy giao chỉ tiêu 112 người trong đó công chức 95 người, hợp đồng 17 người; tại thời điểm được giao (2008) với số lượng 59.131 đoàn viên và 1.598 công đoàn cơ sở. Hiện tại số lượng 70.264 đoàn viên và 1.509 công đoàn cơ sở nhưng cán bộ công đoàn chuyên trách toàn tỉnh hiện nay có 95 người, trong đó hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là 16 người, hợp đồng theo Nghị định 111 là 02 người.

Thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại bộ máy biên chế công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa XII, một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiến hành sáp nhập ban Tuyên giáo và ban Nữ công thành Ban Tuyên giáo - Nữ công; Đảng bộ đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập từ 03 chi bộ còn 02 chi bộ tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh; giải thể 12 công đoàn giáo dục cấp huyện; chuyển 13 CĐCS các Chi cục Thuế cấp huyện về trực thuộc CĐCS Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh; sáp nhập 46 công đoàn xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết số 162-NQ/HĐND. Sáp nhập Công đoàn Ngành Xây dựng và Công đoàn Ngành Giao thông thành Công đoàn Ngành Giao thông - Xây dựng; chuyển Công đoàn Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh thành CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Công Thương; xây dựng Đề án về hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khách sạn Công đoàn Hà Tĩnh và Công ty TNHH Một thành viên Khách sạn Du lịch Công đoàn Thiên Cầm Hà Tĩnh. Để đảm bảo quy định về công tác cán bộ, LĐLĐ tỉnh đã ban hành Quyết định số 183/QĐ-LĐLĐ về xây dựng quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ công đoàn chuyên trách trong hệ thống công đoàn Hà Tĩnh và xây dựng đề án vị trí việc làm nhằm bố trí cán bộ tại công đoàn các cấp phù hợp với nhiệm vụ được giao

góp phần đáp ứng yêu cầu tinh giảm bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng tinh gọn đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Qua đó tiến hành thực hiện việc rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của từng đồng chí đáp ứng theo vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp nhận 45 cán bộ chuyên trách công đoàn; luân chuyển, điều động 44 đồng chí trong hệ thống công đoàn; chuyển ra ngoài tổ chức 13 cán bộ; bổ nhiệm mới 26 đồng chí; bổ nhiệm lại 32 đồng chí.

Hàng năm Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác đánh giá nhận xét cán bộ công chức cuối năm công khai minh bạch, dân chủ theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch, bố trí, sắp xếp vị trí công tác đúng người, đúng việc. Xây dựng Quy định về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ công đoàn chuyên trách, xây dựng Đề án “xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức”. Thực hiện nghiêm túc việc trẻ hoá và chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, nên chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn ngày càng được nâng lên; đặc biệt ưu tiên bố trí cán bộ đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở những nơi có số lượng đoàn viên, công nhân đông, địa bàn rộng để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hiện nay có 11 đơn vị bố trí 04 cán bộ công đoàn chuyên trách, 09 đơn vị bố trí 03 cán bộ công đoàn chuyên trách. Số cán bộ chuyên trách thiếu so với chỉ tiêu được giao, do đó việc bố trí cán bộ cho các đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu so với công việc được giao.

Các cấp công đoàn đã thực hiện tốt việc xây dựng và bổ sung quy hoạch cán bộ theo quy định đảm bảo chất lượng, số lượng có tính kế thừa theo quy định; 100% cán bộ chủ trì LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành tham gia cấp uỷ cùng cấp. Việc đánh giá cán bộ hàng năm, bổ nhiệm, điều động, tuyển dụng, luân chuyển được thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng và Tổng Liên đoàn.

2.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Từ 2014 đến nay, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức 29 lớp tập huấn cho 3.691 lượt cán bộ công đoàn chuyên trách toàn tỉnh; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức 195 lớp tập huấn, với trên 27.713 lượt cán bộ công đoàn tham dự, về nội dung công tác Kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra công đoàn, công tác của ban Thanh tra nhân dân, Công tác Tài chính công đoàn, Công tác Tuyên giáo - Nữ công; Công tác Tổ chức, công tác Chính sách – Pháp luật và các kỹ năng, phương pháp hoạt động của cán bộ công đoàn cơ sở với phương châm cầm tay chỉ việc.

Chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được đổi mới theo hướng thực tiễn gồm các chuyên đề chuyên sâu theo chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Hàng năm có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách được bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật những kiến thức, quy

định mới có liên quan đến công nhân viên chức, người lao động và hoạt động công đoàn.

2.5. Đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Hiện tại, 05/13 LĐLĐ huyện có trụ sở làm việc riêng; 08 LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố được bố trí phòng làm việc tại cơ quan khối đoàn thể của cấp huyện; 07 công đoàn ngành được bố trí phòng làm việc tại các sở, ngành. Nhìn chung cơ sở, vật chất, trang thiết bị và điều kiện làm việc cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh cho kiểm kê, rà soát tài sản công đoàn quản lý; những nơi trụ sở làm việc xuống cấp, cần sửa chữa đều được chính quyền, chuyên môn hỗ trợ kinh phí để thực hiện. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã ban hành hướng dẫn chi tiêu và kế hoạch tiết kiệm trong hệ thống công đoàn các cấp; thực hiện quản lý chặt chẽ về tài chính, tài sản công đoàn; quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu làm việc của các cấp công đoàn. Trong 10 đã đầu tư cải tạo, sửa chữa các trụ sở làm việc Liên đoàn Lao động các huyện: Cẩm Xuyên, Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Vũ Quang, Thạch Hà, Hương Sơn, Công đoàn các Khu Kinh tế tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền đồng cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được kiện toàn củng cố, đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy hài hòa trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được đổi mới về nội dung phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động sát với thực tiễn, phù hợp với từng đơn vị cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được quan tâm thực hiện có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn trình độ của từng vị trí việc làm.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được quan tâm thực hiện có tính đồng bộ đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

2. Tồn tại, hạn chế

Cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chủ yếu được chuyển từ cơ quan cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức đoàn thể sang hoặc tuyển dụng từ sinh viên mới ra trường, hầu hết chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng, phương pháp hoạt động công đoàn. Một bộ phận còn hạn chế về năng lực chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở hoạt động.

Kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ở một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đang còn chung chung, chưa cụ thể, chưa sát với thực tiễn ở cơ sở. Một số đồng chí Ban Thường vụ, Ban Chấp hành chưa thực sự trách nhiệm, nhiệt huyết với công tác công đoàn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đang dừng lại ở các lớp tập huấn, chưa tổ chức được các lớp đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Về nội dung, phương thức hoạt động ở một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở còn mang tính hành chính, chưa sâu sát cơ sở, chậm nắm bắt thông tin, thiếu chủ động trong việc giải quyết những khó khăn, bức xúc của cơ sở.

Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát.

Một số cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cấp huyện, ngành chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện cho công đoàn hoạt động.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tại một số đơn vị còn hạn chế, vai trò trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Công tác xây dựng kế hoạch sắp xếp thời gian hoạt động chưa hợp lý thiếu khoa học trong việc tham gia nhiệm vụ chính trị của địa phương và kế hoạch công tác của tổ chức công đoàn.

Công tác kiểm tra, giám sát của UBKT, Ban Thường vụ còn hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn các cấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở còn hạn chế, thời gian dành cho hoạt động công đoàn chưa nhiều, điều kiện vật chất cho cán bộ công đoàn cơ sở hoạt động còn khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, chủ động tham mưu, nắm chắc và cụ thể hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu, nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan chuyên môn và nghị quyết, chỉ đạo của công đoàn cấp trên phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng cấp công đoàn, từng cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, hoạt động công đoàn phải xuất phát từ nhu cầu của đoàn viên và người lao động, tập trung vào chức năng cốt lõi, nhiệm vụ trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

Thứ ba, thường xuyên, chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động

công đoàn phù hợp với đối tượng đoàn viên, kịp thời thích ứng với những thay đổi lớn, vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn.

Thứ tư, thường xuyên chăm lo đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, chủ tịch công đoàn cơ sở, công đoàn trực thuộc. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có uy tín, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, gắn bó với đoàn viên, sâu sát với cơ sở.

Thứ năm, lắng nghe ý kiến từ cơ sở, hướng về cơ sở, triển khai các hoạt động chủ yếu ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 4A TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trước yêu cầu của thời kỳ hội nhập với việc tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), sự xuất hiện các tổ chức đại diện Người lao động khác và cạnh tranh đoàn viên với Công đoàn Việt Nam, đòi hỏi cán bộ công đoàn cần được đào tạo bài bản, có am hiểu về kỹ năng hoạt động công đoàn. đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, các dự án trọng điểm của quốc gia cũng như của tỉnh đã và đang triển khai, dự báo lực lượng CNVCLĐ sẽ tăng lên trong thời gian tới. Công tác vận động đoàn viên, CNVCLĐ cũng đang đặt ra nhiều thách thức mới, có thể nảy sinh quan hệ lao động, do đó cán bộ công đoàn đòi hỏi phải tích cực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, có phương thức vận động đoàn viên, CNVCLĐ phù hợp với yêu cầu mới. Trước hết cán bộ công đoàn phải năng động, am hiểu về pháp luật, các chế độ chính sách, thực sự chăm lo đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên CNVCLĐ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong hình thức mới.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, lấy đoàn viên làm đối tượng vận động, cấp trên giúp đỡ cấp dưới, cấp dưới giúp đỡ đoàn viên. Phân công cán bộ bám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

3. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo từng lĩnh vực chuyên môn phù hợp và đáp ứng theo từng vị trí việc làm đảm nhận.

4. Tiếp tục rà soát công tác quy hoạch, bổ nhiệm và bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị theo hướng tinh gọn bộ máy hoạt động đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ trong hệ thống công đoàn tăng cường cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặt ra.

5. Tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Ưu tiên nguồn lực tài chính tổ chức các hoạt động đem lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tổng Liên đoàn

- Tổng Liên đoàn cần quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng có tính chuyên sâu theo từng lĩnh vực chuyên môn cho cán bộ công đoàn chuyên trách.

- Tổng Liên đoàn cần thống nhất chỉ đạo việc sắp xếp mô hình hoạt động công đoàn ngành có tính đồng bộ từ trung ương đến địa phương (hiện nay một số tỉnh mô hình hoạt động công đoàn ngành không giống nhau).

- Cần nâng mức phụ cấp cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở làm kiêm nhiệm, hiện nay mức phụ cấp chưa tương xứng với vị trí, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với cấp ủy, chính quyền đồng cấp

- Cần có cơ chế đặc thù trong tuyển dụng cán bộ công đoàn chuyên trách trưởng thành từ phong trào công nhân lao động theo tinh thần Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đoàn viên, người lao động; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ tổ chức đối thoại đảm bảo quy định./.

Nơi nhận :

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ Việt Nam; } (B/c)
- Thường trực; các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Lưu: VT, Ban ToC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Ngô Đình Vân**